TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

20

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Môn học: Công nghệ lên men (23000401)
Ngày thi: 25/01/2024
Giờ thi: 7g30
Phòng thi: D5-28

Số SV có mặt: 31
Số bài thi: 31
Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122210124	Trần Thị Tuyết	Băng	30/12/2004	CCQ2221D	132	Băng	7,3	4.8	5.8	
2	2122210197	Trần Thị Linh	Chi	28/01/2004	CCQ2221D	209	Chi	7,5	3.6	5.2	
3	2122210126	Võ Ngọc	Đang	14/08/2004	CCQ2221D	357	Đang	7.4	3.0	4.8	HP
4	2122210158	Lê Thị Bích	Hân	13/05/2004	CCQ2221LA	485	Hân	7.5	3.4	5.0	HP
5	2122210144	Nguyễn Lệ	Hoa	15/09/2004	CCQ2221D	132	Hoa	7,3	3.4	5.0	
6	2122210146	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	17/06/2004	CCQ2221D	209	Lan	7,3	4.0	5.3	
7	2122210116	Nguyễn Thị Thanh	Lan	26/02/2004	CCQ2221D	357	Lan	7,8	3.8	5.4	
8	2122210190	Hoàng Thị	Loan	16/03/2004	CCQ2221D	485	Loan	9,2	5.6	7.0	
9	2122210186	Nguyễn Võ Trà	My	13/05/2004	CCQ2221D	132	My	8,3	5.0	6.3	
10	2122210136	Trần Thúy	Nga	03/02/2004	CCQ2221D	209		8,2	1.4	4.1	
11	2122210153	Lê Thị Hồng	Ngọc	11/04/2004	CCQ2221D	~~357~~		8.4	5.2	6.5	HP
12	2122210127	Trương Thị Kim	Ngọc	17/11/2004	CCQ2221D	485	Ngọc	7,2	5.4	6.1	
13	2122210137	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	18/09/2002	CCQ2221D	132	Yennhi	8,3	5.8	6.8	
~~14~~	~~2122210119~~	~~Huỳnh Phương~~	~~Nhung~~	~~11/06/2004~~	~~CCQ2221D~~						~~HP~~
15	2122210148	Phan Tuyết	Nhung	22/08/2004	CCQ2221D	132	Nhung	6,7	2.8	4.4	
16	2122210134	Hồ Hoàng Như	Phúc	27/01/2004	CCQ2221D	485	Phúc	8,3	4.6	6.1	
17	2122210123	Lê Thị	Phương	16/01/2004	CCQ2221D	357	Phương	7,2	5.4	6.1	
18	2122210135	Bùi Thị Bích	Quy	30/09/2004	CCQ2221D	209	Quy	7,8	3.0	4.9	
19	2122210138	Nguyễn Ngọc Tâm	Quyên	08/02/2002	CCQ2221F	132	Quyên	8.3	4.8	6.2	HP
20	2122210133	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	18/10/2004	CCQ2221D	209	Tâm	6.3	2.8	4.2	HP
21	2122210129	Nguyễn Vân Phương	Thảo	29/03/2004	CCQ2221E	357	Thảo	8,0	4.6	6.0	
22	2122210128	Trần Lê Quốc	Thịnh	11/02/2004	CCQ2221D	209	Thịnh	7,3	5.2	6.0	
23	2122210122	Phan Thị Anh	Thư	24/04/2003	CCQ2221E	357	Thư	8.3	4.6	6.1	HP
24	2122210142	Đặng Thị Bích	Til	15/04/2004	CCQ2221D	485	Til	7,8	4.6	5.9	
25	2122210130	Lê Thị Mỹ	Tình	04/08/2004	CCQ2221D	132	Tình	7,9	3.4	5.2	
~~26~~	~~2122210143~~	~~Dương Thị Bé~~	~~Trâm~~	~~12/07/2003~~	~~CCQ2221D~~	~~48~~					~~HP~~
27	2122210188	Mai Hương	Trầm	02/09/2003	CCQ2221D	357	Trầm	8,3	5.8	6.8	
28	2122210191	Nguyễn Ngọc Thiên	Trang	04/10/2004	CCQ2221D	485	Trang	7.3	4.4	5.6	HP

Ngày in: 19/01/2024

Scanned with ACE Scanner

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Môn học: Công nghệ lên men (23000401)
Ngày thi: 25/01/2024 — Số SV có mặt: 31
Giờ thi: 7g30 — Số bài thi: 31
Phòng thi: D5-28 — Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122210120	Trần Nguyễn Lan	Trinh	02/12/2004	CCQ2221D	132		8,0	4.6	6.0	
30	2122210139	Lê Thanh	Trúc	12/03/2004	CCQ2221D	132		8,0	4.6	6.0	
31	2122210159	Nguyễn Minh	Tuấn	29/11/2004	CCQ2221LA	485		8,7	4.6	6.2	
32	2122210121	Nguyễn Trương Dạ	Uyên	15/09/2004	CCQ2221D	357		8,3	5.2	6.4	
33	2122210118	Phạm Võ Như	Ý	12/12/2004	CCQ2221D	209		8,6	5.4	6.7	

Scanned with ACE Scanner

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

21

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Ng T. Thảo Loan | Đoàn Thanh Huyền

Môn học: Công nghệ lên men (23000402)
Ngày thi: 25/01/2024 — Số SV có mặt:...38...
Giờ thi: 7g30 — Số bài thi: .....38...
Phòng thi: D5-29 — Số tờ giấy thi:...38...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122210169	Trần Thị Kim	Châu	09/10/2003	CCQ2221A	209	Châu	8,6	5,6	6,8	
2	2122210094	Bùi Phúc Sỹ	Đan	22/12/2004	CCQ2221F	357	Đan	8,5	3,8	5,7	
3	2122210072	Trần Thị Thu	Hiền	02/02/2004	CCQ2221B	~~Hiền~~ 485	Hien	8,4	3,8	5,6	
4	2122210196	Nguyễn Gia	Hy	16/07/2004	CCQ2221C	132	Nghy	8,5	5,8	6,9	
5	2122210091	Hồ Thị	Kiều	22/08/2004	CCQ2221C	209	Thukieu	8,1	6,6	7,2	
6	2122210111	Lê Công	Lực	29/06/2004	CCQ2221F	357	Lực	8,1	5,2	6,4	
7	2120210051	Ngô Thị Yến	Nhi	21/01/2002	CCQ2021B	485		8,3	4,6	6,1	
8	2122210108	Phan Thị Kiều	Oanh	24/02/2004	CCQ2221C	132	Oanh	8,5	5,4	6,6	
9	2122210176	Trần Huy	Phong	24/10/2004	CCQ2221B	209		7,6	3,8	5,3	
10	2122210088	Lương Thị Hồng	Thắm	29/06/2004	CCQ2221F	357	Thắm	8,4	4,6	6,1	
11	2122210183	Võ Thuận	Thành	21/05/2004	CCQ2221F	485		9,0	6,4	7,4	
12	2122210103	Nguyễn Thị Phương	Thảo	20/06/2004	CCQ2221F	132		8,3	4,8	6,2	
13	2122210063	Nguyễn Võ Minh	Thư	12/04/2004	CCQ2221B	209		8,0	4,2	5,7	
14	2122210001	Đặng Thị Bích	Thủy	01/04/2004	CCQ2221A	357		7,9	4,6	5,9	
~~15~~	~~2122210163~~	~~Lâm Việt~~	~~Tiến~~	~~20/07/2004~~	~~CCQ2221F~~			0,0			
16	2122210193	Trương Xuân	Tiến	18/03/1999	CCQ2221E	132	Tien	7,8	5,2	6,2	
17	2122210083	Khổng Hà	Trâm	27/10/2004	CCQ2221F	209	Tram	8,2	4,0	5,7	
18	2122210033	Nguyễn Thị Quế	Trân	08/06/2004	CCQ2221E	357	Trân	8,8	5,4	6,8	
19	2122210187	Bùi Thiên	Trang	01/02/2004	CCQ2221F	485	trang	8,7	4,2	6,0	
20	2122210077	Nguyễn Thùy	Trang	19/12/2004	CCQ2221E	132	Trang	8,7	5,2	6,6	
21	2122210107	Phan Thị Quỳnh	Trang	29/10/2004	CCQ2221F	209		8,7	4,4	6,1	
22	2122210185	Trần Thị Huyền	Trang	24/09/2003	CCQ2221F	132	Trang	8,1	6,4	7,1	
23	2122210078	Trần Công	Trí	26/10/2004	CCQ2221F	485	Trí	8,8	6,0	7,1	
~~24~~	~~2122210069~~	~~Nguyễn Thị~~	~~Triều~~	~~29/09/2004~~	~~CCQ2221E~~			0,0			
25	2122210131	Lê Thị Ngọc	Trinh	10/10/2003	CCQ2221F	209		8,4	4,4	6,0	
26	2122210068	Lê Thị Tuyết	Trinh	07/02/2004	CCQ2221E	132	Trinh	8,5	5,2	6,5	
27	2122210141	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	17/08/2004	CCQ2221F	485		8,7	4,2	6,0	
28	2122210104	Nguyễn Thị Việt	Trinh	21/04/2004	CCQ2221F	357		8,1	5,2	6,4	

Scanned with ACE Scanner

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2

Môn học: Công nghệ lên men (23000402)
Ngày thi: 25/01/2024
Giờ thi: 7g30
Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt:...38...
Số bài thi: .....38...
Số tờ giấy thi:..38...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122210047	Phan Nguyễn Thanh	Trinh	21/10/2004	CCQ2221E	209		7,8	6.4	70	
~~30~~	~~2122210200~~	~~Quách Hoàng Phương~~	~~Trinh~~	~~06/04/2003~~	~~CCQ2221F~~			~~0,0~~			
31	2122210065	Đoàn Huỳnh Như	Trúc	25/05/2004	CCQ2221E	485		8,5	6.4	72	
32	2122210189	Nguyễn Quỳnh Thanh	Trúc	09/06/2004	CCQ2221F	132		8,4	4.4	60	
33	2122210177	Nguyễn Cẩm	Tú	25/12/2004	CCQ2221E	209		8,6	5.4	67	
34	2122210056	Võ Ngọc	Tùng	17/12/2004	CCQ2221E	357		8,2	4.8	62	
35	2122210014	Đặng Thị	Tuyết	26/07/2004	CCQ2221E	485		8,1	4.4	59	
36	2122210140	Bùi Văn	Ty	20/11/2004	CCQ2221F	357		8,8	2.8	52	
~~37~~	~~2122210074~~	~~Mai Thảo~~	~~Vi~~	~~02/10/2003~~	~~CCQ2221E~~			~~0,0~~			
38	2122210174	Nguyễn Thuý	Vi	20/03/2004	CCQ2221E	132		8,7	5.8	70	
39	2122210180	Lâm Thuý	Vy	21/05/2004	CCQ2221F	485		8,2	6.0	69	
40	2122210109	Hoàng Thị	Xuân	21/07/2004	CCQ2221F	357		8,3	4.0	57	
41	2122210145	Diệc Khả	Yến	30/05/2004	CCQ2221F	209		8,5	4.6	62	
42	2122210125	Nguyễn Thị Kim	Yến	29/05/2004	CCQ2221F	132		8,7	3.2	54	

Scanned with ACE Scanner